TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh;

2. Bà Bùi Thu Lan .

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1108/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị M; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Đình H; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2021, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đào Thị M trình bày:

Chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 04

tháng 8 năm 1992. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận một thời gian, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng sống với nhau nhưng không có tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh H không có trách nhiệm với vợ con, thường có những lời lẽ xúc phạm chị M dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Mặc dù hiện nay anh chị vẫn ở chung một nhà nhưng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Bùi Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thế H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992 và Bùi Thu P, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2000. Hiện nay hai con đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M khai anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Đình H trình bày: Anh H thống nhất với lời khai của chị M về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, về con chung, tài sản chung. Anh H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Năm 2010 chị M đã có đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, tuy nhiên sau khi được tòa án hòa giải vợ chồng anh đã về đoàn tụ với nhau. Quá trình chung sống từ đó đến nay vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh thì anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng nếu chị M vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị tòa án giải quyết theo đơn của chị M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Đào Thị M đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Bùi Đình H không đến tham gia phiên tòa không có lý do là chưa chấp hành quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H được ly hôn; về con chung: Chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H có 02 con chung là Bùi Thế H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992 và Bùi Thu P, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2000. Hiện nay hai con đã trên 18 tuổi, có khả năng lao

động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Anh chị thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị M có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Đình H nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh H có nơi cư trú tại thôn T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đào Thị M có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Bùi Đình H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 04 tháng 8 năm 1992. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án anh H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của chị M, xác nhận mâu thuẫn của chính quyền địa phương và của các con chung giữa anh H, chị M, có căn cứ xác định: Trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh H thường có những lời lẽ xúc phạm chị M dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù vẫn sống cùng một nhà nhưng anh chị không còn tình cảm, không quan tâm tới nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay chị M kiên quyết xin ly hôn anh H. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị M xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Bùi Thế H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992 và Bùi Thu P, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2000. Hiện nay hai con đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M được ly hôn anh Bùi Đình H.

2. Về án phí: Chị Đào Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đào Thị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001118 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đào Thị M và anh Bùi Đình H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Vân